

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 22/2022/HS-ST  
Ngày: 28 – 6 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nông Văn Điền

2/ Ông Vũ Th Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Hng Trung  
Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với:

**\* Bị cáo:** NGUYỄN ĐỨC T – Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1993, tại: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1971 và bà Lê Thị Th1 – Sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 26/4/2017 bị TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 27/04/2017 bị TAND huyện Pỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/9/2021 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Về nhân thân: Ngày 05/7/2010, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”; Ngày 12/10/2011, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”; Ngày 29/10/2013, bị TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty Cổ phần kinh doanh F.

Trụ sở chính: Phòng A, tầng M, toà nhà O, số N Nguyễn Trãi, Phường Th, Quận Th, TP. Hà Nội.

- **Đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần kinh doanh F:** Ông Ngô Mạnh H,

Sinh năm 1996 - Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh, Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh F tại Đồng Nai- Địa điểm kinh doanh số k; Địa chỉ chi nhánh: Số n Quốc lộ V, xã L, huyện P tỉnh Đồng Nai. “*Có mặt*”.

**\* Người làm chứng:**

Ông Huỳnh T K – Sinh năm 1955

Địa chỉ: TDP B, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là người nghiện ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng. Ngày 15/02/2022, T liên lạc với Vi Văn T, sinh năm 1993, trú tại Thôn 9, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng hiện đang sinh sống tại huyện B, TP.Hồ Chí Minh (*T không rõ địa chỉ cụ thể*) nhờ Trung mua ma túy đá với số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Sau đó, T dùng số tài khoản ATM Ngân hàng Vietinbank số 103875038479 chuyển tiền vào số tài khoản ATM Ngân hàng Techcombank của Vi Văn Tr số 060256613193 thì Trung gửi ma túy đá qua xe khách chạy tuyến Nam - TP.Hồ Chí Minh. Đến chiều ngày 17/02/2022, T điều khiển xe máy đến xã Nam, huyện P tỉnh Đồng Nai nhận một bọc quần áo được dán kỹ do Trung gửi từ nhà xe Mạnh Hồng. Sau đó, T mang về nhà ở Thôn 9, xã D mở bọc quần áo ra lấy ma túy đá cất vào trong hộc giường trong phòng ngủ của T với mục đích sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/02/2022, T có ý định sử dụng ma túy nên đã lấy một ít ma túy đá cho vào túi nylon rồi cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 49M1 - 240.77 đến đoạn đường hẻm bê tông Th1ộc TDP 4B, thị trấn Đ để sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an huyện Đ phát hiện Nguyễn Đức T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái T đang mặc có 01 gói nylon có kích thước 5,9cm x 4,1cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Thôn 9, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và tạm giữ trong phòng ngủ của T 02 gói nylon có kích thước lần lượt gồm 09<sup>cm</sup> x 06<sup>cm</sup> và 8,5<sup>cm</sup> x 06<sup>cm</sup> bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và màu trắng đục nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 179/KL-PC09 ngày 23/02/2022 của Phòng kỹ Th1ật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- *Phong bì 01:* Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2261gam, loại Methamphetamine.

- *Phong bì 02:*

+ Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0148 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,2771 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng (M1+M2+M3) là 18,518 gam, loại Methamphetamine.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐT ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 (*bảy*) năm đến 08 (*tám*) năm tù và không đề nghị án dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa Th1ận giữa bị cáo và Công ty cổ phần kinh doanh F88 tại phiên tòa: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và về án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào chiều ngày 15/02/2022, bị cáo gọi điện thoại cho đối tượng Vi Văn Trung hiện đang sinh sống tại huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh để nhờ Trung mua 10.000.000 đồng ma túy đã gửi xe khách tuyến Tp. HCM – huyện Cát Tiên rồi bị cáo T đến lấy. Khoảng 17 giờ ngày 19/02/2022, bị cáo T lấy một ít ma túy đã cho vào túi nylon kích thước 5,9cm x 4,1cm rồi cất vào túi quần và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 49M1 - 240.77 đi lên đường hẻm Th1ộc Tổ dân phố 4B, TT. Đ, huyện Đ để sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Đ phát hiện. Th1 giữ trong túi quần bên trái bị cáo T đang mặc 01 gói nylon màu trắng, kích thước 5,9cm x 4,1cm bên trong có chứa 4,2261gam ma túy, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại Thôn 9, xã D,

huyện Đ, lực lượng Công an huyện Đ còn phát hiện và tạm giữ trong phòng ngủ của bị cáo T 01 gói nylon có kích thước 09<sup>cm</sup> x 06<sup>cm</sup> bên trong có chứa 5,0148 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 gói nylon kích thước 8,5<sup>cm</sup> x 06<sup>cm</sup> bên trong chứa 9,2771 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 03 gói ma túy là 18,518 gam, loại Methamphetamine. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo T mua ma túy có tổng khối lượng là 18,518 gam, loại Methamphetamine về để sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bị cáo đã sử dụng ma túy từ đầu năm 2021, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo đang có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 tiền sự về hành vi “*Đánh bạc*”. Về nhân thân: Năm 2010 và năm 2011, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”; Năm 2013, bị cáo bị xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm trọng tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đối với đối tượng Vi Văn Trung đã bán ma túy cho bị cáo T. Bị cáo T khai Trung ở huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã xác minh nhưng gia đình không biết rõ hiện Trung đang ở địa chỉ nào, không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Còn, đối với Nguyễn Văn Báu, quá trình điều bị cáo T khai vào chiều ngày 17/02/2022 mang theo ma túy và cùng Báu sử dụng ma túy tại đường hẻm bê tông Th1ộc TDP 4B, TT Đ, huyện Đ. Tuy nhiên Báu không thừa nhận, kết quả test ma túy Báu không sử dụng ma túy, vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý đối với Báu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha, màu sơn đen, biển số 49M1 - 240.77, vào ngày 11/02/2022 bị cáo T cầm cố chiếc xe máy biển số 49M1-240.77 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 002592 mang tên Nguyễn Đức T cho Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh F88 tại Đồng Nai - Địa điểm kinh doanh số 13; địa chỉ: số 2172 Quốc lộ 20, xã Phú Lâm, huyện P. tỉnh Đồng Nai để lấy

số tiền 26.595.192 đồng. Tuy nhiên, Chi nhánh Công ty Cổ phần kinh doanh F88 chỉ giữ giấy chứng nhận đăng ký xe, còn chiếc xe cho bị cáo T mượn mang về tiếp tục sử dụng. Trong quá trình điều tra ông Ngô Mạnh Hòa – đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần kinh doanh F88 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần kinh doanh F88 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền gốc là 26.595.192 đồng và tiền lãi là 7.431.233 đồng, tổng số tiền 34.026.425 đồng (*Ba mươi bốn triệu không trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng*) cho Công ty cổ phần kinh doanh F88. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho Công ty Cổ phần kinh doanh F88 tổng số tiền 34.026.425 đồng (*Ba mươi bốn triệu không trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng*) như đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần kinh doanh F88 yêu cầu. Xét thấy, sự thỏa Th1ận giữa bị cáo và đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần kinh doanh F88 tại phiên tòa là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần công nhận sự thỏa Th1ận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 02 (*hai*) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng đã niêm phong, bao gồm 01 (*một*) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và 01 (*một*) phong bì đựng mẫu vật Hn lại sau giám định gồm: M1 = 4,0611 gam; M2 = 4,6909 gam; M3 = 8,4930 gam. Xét thấy, đây là vật chứng cầm lưu hành, cần tịch Th1 tiêu hủy là phù hợp.

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại R15, biển số 49M1 - 240.77, số máy: G3J6E0308376, số khung: MH3RG4740MK010185, kèm 01(*một*) giấy đăng ký xe số 002592 mang tên Nguyễn Đức T: Và 01(*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu TA-1270, vỏ màu xám đen, góc dưới bên trái màn hình có một vết nứt dài 2,9cm. Xét thấy, đây là chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại của bị cáo T, bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch Th1 nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 02 năm 2022.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa Th1ận giữa bị cáo và Công ty cổ phần kinh doanh F88: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền 34.026.425 đồng (*Ba mươi bốn triệu không trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**3. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch Th1 tiêu hủy: 02 (hai) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng đã niêm phong, bao gồm 01 (một) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và 01 (một) phong bì đựng mẫu vật Hn lại sau giám định gồm: M1 = 4,0611 gam; M2 = 4,6909 gam; M3 = 8,4930 gam.

3.2. Tịch Th1 nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại R15, biển số 49M1 - 240.77, số máy: G3J6E0308376, số khung: MH3RG4740MK010185, kèm 01 (một) giấy đăng ký xe số 002592 mang tên Nguyễn Đức T.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu TA-1270, vỏ màu xám đen, góc dưới bên trái màn hình có một vết nứt dài 2,9cm.

Chi tiết của các vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/5/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Dương Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Thị Hồng Loan**

**Dương Văn Hùng**

**Vũ Văn Nam**

